

Số: **199**/BC-UBND

Bình Định, ngày **06** tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 20/TB-TTHĐND ngày 21/10/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến nội dung, thời gian kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ,

UBND tỉnh Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Khái quát chung về tình hình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh

Trên địa bàn tỉnh hiện có 129 công trình cấp nước tập trung vùng nông thôn, tổng công suất thiết kế 47.449 m³/ngày.đêm, cấp nước cho 80.800/ 105.662 hộ, đạt 76,5%. Trong đó: 106 công trình có công nghệ xử lý đơn giản (lắng, lọc), chủ yếu là các công trình cấp nước phục vụ cho vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số và 23 công trình có công nghệ xử lý nước hoàn chỉnh, công suất thiết kế 34.028 m³/ngày.đêm (chiếm 72,58% tổng công suất), cấp nước cho 73.445 hộ (chiếm 69,5%), tập trung chủ yếu ở vùng trung du, đồng bằng và ven biển¹.

Đa số các công trình nêu trên có quy mô đầu tư nhỏ, phạm vi cấp nước ở thôn/ làng hoặc xã; nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ vốn ngân sách nhà nước² và huy động người hưởng lợi tham gia đóng góp (*thực hiện theo cơ chế của Chương trình MTQG Nước sạch và VSMT nông thôn trước đây*).

¹ Theo số liệu Báo cáo số 69/BC-SXD ngày 29/7/2022 của Sở Xây dựng Báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2022.

² Vốn trung ương hỗ trợ theo Chương trình 134, Chương trình 135, Chương trình 30a, Chương trình MTQG Nước sạch và VSMT nông thôn; vốn ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, xã v.v....

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân nông thôn về nước sạch, HĐND và UBND tỉnh đã chủ trương xã hội hóa nguồn vốn đầu tư nhằm giảm áp lực vốn ngân sách, thông qua việc ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các Nghị quyết HĐND tỉnh về Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2.1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND các địa phương có liên quan triển khai thực hiện, cụ thể:

+ Văn bản số 6401/UBND-KT ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh về việc danh mục công trình cấp nước sạch nông thôn được công bố kêu gọi đầu tư theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh; theo đó, có 38 dự án trên địa bàn tỉnh được mời gọi đầu tư.

+ Văn bản số 785/UBND-KT ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác chuẩn bị dự án các công trình cấp nước sạch nông thôn theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018; theo đó, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT (04 dự án) và các huyện Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn (mỗi huyện 01 dự án) để thí điểm triển khai thực hiện.

Ngoài ra, kể từ khi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, một số căn cứ pháp lý để ban hành và thực hiện Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành, không còn đảm bảo tính pháp lý. Để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và điều kiện thực tiễn của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành rà soát tham mưu việc sửa đổi chính sách đã ban hành theo Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND. Cụ thể hóa Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 90/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh

Để triển khai chính sách ban hành theo Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND và Quyết định 36/2018/QĐ-UBND, UBND tỉnh đã cho chủ trương và giao Sở Kế

hoạch và Đầu tư đã tổ chức công bố, kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh đối với 38 dự án nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn các huyện/ thị xã: Tuy Phước, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Vân Canh, Phù Cát, Hoài Nhơn và An Nhơn³; đồng thời cho chủ trương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 08 dự án để làm cơ sở kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP (*Văn bản số 785/UBND-KT ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh*). Kết quả thực hiện như sau:

+ Đối với 04 dự án giao Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị dự án PPP: Đã có 03 dự án: Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu-Nhơn Mỹ; Cấp nước sinh hoạt xã Cát Tài; Cấp nước sinh hoạt xã Hoài Đức đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; Riêng dự án Cấp nước khu Tây Bắc huyện Tuy Phước triển khai muộn hơn, tuy nhiên sau khi Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND sửa đổi Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND có hiệu lực, dự án này có quy mô tổng mức đầu tư khoảng 60 tỷ đồng, không đủ điều kiện về quy mô tổng mức đầu tư để thực hiện kêu gọi đầu tư PPP theo quy định, nên đã dừng thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

+ Đối với 04 dự án giao UBND các huyện/ thị xã thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị dự án PPP gồm: Cấp nước Bắc huyện Tây Sơn; Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát; Cấp nước Tây huyện Phù Mỹ và Dự án Cấp nước Hoài Sơn, Hoài Châu Bắc, Hoài Châu. Các dự án này, UBND các huyện/ thị xã đã triển khai lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức PPP. Tuy nhiên, sau khi Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND sửa đổi Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND có hiệu lực, một số dự án có quy mô tổng mức đầu tư thấp, không đủ điều kiện để kêu gọi đầu tư PPP. Nhằm giảm quyết nhu cầu cấp bách về nước sạch nông thôn, hiện nay 03 Dự án: Cấp nước Bắc huyện Tây Sơn; Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát; Cấp nước Tây huyện Phù Mỹ đã chuyển sang đầu tư công; Riêng dự án Cấp nước Hoài Sơn, Hoài Châu Bắc, Hoài Châu đã được đổi tên thành Dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn (*tại Văn bản số 762/UBND-KT, ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh*) và đang triển khai kêu gọi đầu tư theo hình thức PPP.

Ngoài các dự án nêu trên, còn có 03 dự án cấp nước sạch trên địa bàn một số phường thuộc thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn, do các phường này mới thành lập từ các xã trước đây, điều kiện KT-XH còn khó khăn, UBND tỉnh đã cho chủ trương vận dụng các mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư như áp dụng đối với công trình đầu tư trên địa bàn thị trấn theo Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND và Quyết định 36/2018/QĐ-UBND. Trong đó, 02 dự án trên địa bàn thị xã An Nhơn (*Cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hưng và phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn; Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn*), sử dụng vốn ngân sách thị xã An Nhơn và ngân sách các phường được hưởng lợi hỗ trợ cho dự án (*ngân*

³ Huyện Tuy Phước 03 dự án; huyện Phù Mỹ 08 dự án; huyện Vĩnh Thạnh 03 dự án; huyện Tây Sơn 03 dự án; huyện Vân Canh 04 dự án; huyện Phù Cát 07 dự án; thị xã Hoài Nhơn 07 dự án và thị xã An Nhơn 03 dự án.

sách tỉnh không tham gia hỗ trợ cho dự án); riêng đối Dự án Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, HĐND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 27/7/2021, theo hình thức đối tác công tư PPP (hợp đồng BOO), ngân sách nhà nước (tỉnh, thị xã) hỗ trợ theo Quyết định 36/2018/QĐ-UBND; UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5224/UBND-KT ngày 24/8/2021 về việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án, giao UBND thị xã Hoài Nhơn triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi và triển khai các bước tiếp theo.

Kể từ khi Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh có hiệu lực thi hành, tạo cơ sở pháp lý để các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã kêu gọi đầu tư. Kết quả đã có một số nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu cơ hội đầu tư một số công trình nước sạch nông thôn của tỉnh như: Công ty cổ phần Công nghệ Môi trường và Xây dựng Sài Gòn (SENCO), Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty TNHH Cấp thoát nước miền Trung, v.v.... Tuy nhiên, kết quả thu hút đầu tư theo các Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chưa được như mong đợi, một số nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu cơ hội đầu tư, nhưng đến nay tỉnh chưa thu hút được nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Trong khi kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa không hiệu quả, nhằm giải quyết nhu cầu cấp thiết của người dân nông thôn về nước sạch theo kiến nghị của cử tri, tháng 8/2022 UBND tỉnh đã báo cáo HĐND tỉnh bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của tỉnh 06 dự án nước sạch nông thôn⁴, tổng vốn ngân sách tỉnh đã bố trí: 150,0 tỷ đồng (*Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh*). Trong số các dự án đầu tư công ở trên, phần lớn trước đây đã tổ chức kêu gọi đầu tư PPP, tuy nhiên sau khi Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về sửa đổi Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND có hiệu lực, các dự án này có quy mô tổng mức đầu tư không đủ điều kiện triển khai dự án theo hình thức PPP, nên đã chuyển sang đầu tư công.

2.3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Sau hơn 04 năm triển khai thực hiện các Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh tuy đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng vẫn còn có những tồn tại hạn chế, đó là:

- Phần lớn các dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh có quy mô đầu tư nhỏ, nên số lượng dự án đủ điều kiện quy mô tổng mức đầu tư để đầu tư theo hình thức PPP rất hạn chế (*Theo Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND của Hội*

⁴ Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ; Cấp nước sinh hoạt xã Cát Tài; Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã phía Bắc huyện Tây Sơn; Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ; Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh; Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

đồng nhân dân tỉnh, các dự án đầu tư trên địa bàn các huyện Tuy Phước, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu 100 tỷ đồng; dự án đầu tư trên địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn, quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu 200 tỷ đồng (áp dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020)).

- Lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn có suất đầu tư tương đối lớn, thời gian thu hồi vốn chậm, có nhiều rủi ro; trong khi đó mức hỗ trợ ngân sách cho dự án còn thấp (*áp dụng theo quy định tại khoản 2, Điều 69 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020, mức hỗ trợ ngân sách cho dự án PPP không quá 50% tổng mức đầu tư*), nên các nhà đầu tư còn ngại tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung theo chính sách hỗ trợ đã ban hành tại Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Dự án được vốn ngân sách hỗ trợ theo chính sách của tỉnh, không thuộc tài sản của doanh nghiệp, do đó nhà đầu tư không thể thế chấp công trình này để được vay đầu tư ... , trong khi đó vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho nhà đầu tư sau khi công trình hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng và đã quyết toán hoàn thành dự án. Do khó khăn về tiếp cận vốn đầu tư trong giai đoạn đầu tư xây dựng công trình, do đó chính sách này chưa hấp dẫn nhà đầu tư tham gia.

Những tồn tại, hạn chế ở trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Với đặc thù vùng nông thôn, địa hình phức tạp, mật độ dân cư thưa thớt, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế, thu nhập của người dân nông thôn thấp,...nên việc đầu tư công trình cấp nước tập trung nông thôn gặp nhiều khó khăn, suất đầu tư cao và chi phí vận hành sản xuất cấp nước và bảo dưỡng công trình lớn.

- Sản lượng tiêu thụ nước trung bình của hộ dân nông thôn thấp (Sử dụng chủ yếu mùa nắng hạn, dịp lễ, tết,...; do tính tiết kiệm của người dân nông thôn, sử dụng kết hợp các nguồn nước khác (giếng khoan, giếng đào,...)), ảnh hưởng không tốt đến doanh thu, lợi nhuận và thời gian thu hồi vốn.

- Cơ chế, chính sách của Trung ương thường xuyên thay đổi, ngoài ra một số quy định chưa phù hợp với đặc thù của công trình cấp nước sạch nông thôn ở các vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, vùng đồng bào DTTS và miền núi (*quy định quy mô tổng mức đầu tư dự án đủ điều kiện triển khai đầu tư PPP cao, mức hỗ trợ ngân sách cho dự án PPP không quá 50%*).

3. Đề xuất, kiến nghị

Từ những tồn tại, bất cập và nguyên nhân nêu trên, để phù hợp với đặc thù của công trình cấp nước sạch nông thôn từng vùng, địa phương ở tỉnh và quy định hiện hành của Nhà nước, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, giao UBND tỉnh rà soát, báo cáo HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định một số chính

sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018, Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh theo hướng.

Trong thời gian đến, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã có liên quan quan tâm rà soát đề xuất các dự án cấp nước nông thôn tập trung liên xã, liên vùng có quy mô đầu tư lớn, đáp ứng đủ điều kiện về quy mô tổng mức đầu tư để ưu tiên kêu gọi đầu tư theo chính sách đã ban hành tại các Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 31/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, nhằm giảm áp lực vốn ngân sách đầu tư. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu việc sửa đổi chính sách này theo hướng căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, rà soát điều chỉnh các nội dung chính sách của tỉnh với mức ưu đãi hơn so với chính sách hiện hành, tăng sức hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp lần thứ 9./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (14b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh